**ÁP DỤNG KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC**

**Dạy học theo sơ đồ KWL vào bộ môn Tiếng Anh**

**I. Mục đích sử dụng biểu đồ KWL:**

Biểu đồ KWL phục vụ cho các mục đích sau:

- Tìm hiểu kiến thức có sẵn của học sinh về chủ đề bài học

- Đặt ra mục tiêu cho hoạt động học tập

- Giúp học sinh tự giám sát quá trình học tập của các em

Cho phép học sinh đánh giá quá trình học tập của các em.

Tạo cơ hội cho học sinh diễn tả ý tưởng của các em vượt ra ngoài khuôn khổ bài học.

**II. Sử dụng biểu đồ KWL như thế nào**

1. Chọn nội dung

2. Tạo bảng KWL. Giáo viên vẽ một bảng lên bảng, ngoài ra, mỗi học sinh cũng có một mẫu bảng của các em. Có thể sử dụng mẫu sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K** | **W** | **L** |
|  |  |  |

3. Đề nghị học sinh động não nhanh và nêu ra các từ, cụm từ có liên quan đến chủ đề. Cả giáo viên và học sinh cùng ghi nhận hoạt động này vào cột K. Hoạt động này kết thúc khi học sinh đã nêu ra tất cả các ý tưởng. Tổ chức cho học sinh thảo luận về những gì các em đã ghi nhận.

Một số lưu ý tại cột K

Chuẩn bị những câu hỏi để giúp học sinh động não. Đôi khi để khởi động, học sinh cần nhiều hơn là chỉ đơn giản nói với các em : “Hãy nói những gì các em đã biết về...”

Khuyến khích học sinh giải thích. Điều này rất quan trọng vì đôi khi những điều các em nêu ra có thể là mơ hồ hoặc không bình thường.

4. Hỏi học sinh xem các em muốn biết thêm điều gì về chủ đề. Cả giáo viên và học sinh ghi nhận câu hỏi vào cột W. Hoạt động này kết thúc khi học sinh đã nêu ra tất cả các ý tưởng. Nếu học sinh trả lời bằng một câu phát biểu bình thường, hãy biến nó thành câu hỏi trước khi ghi nhận vào cột W.

Một số lưu ý tại cột W

Hỏi những câu hỏi tiếp nối và gợi mở. Nếu chỉ hỏi các em : “Các em muốn biết thêm điều gì về chủ đề này?” Đôi khi học sinh trả lời đơn giản “không biết”, vì các em chưa có ý tưởng. Hãy thử sử dụng một số câu hỏi sau :

“Em nghĩ mình sẽ biết thêm được điều gì sau khi em học chủ đề này?”

Chọn một ý tưởng từ cột K và hỏi, “Em có muốn tìm hiểu thêm điều gì có liên quan đến ý tưởng này không?”

Chuẩn bị sẵn một số câu hỏi của riêng bạn để bổ sung vào cột W. Có thể bạn mong muốn học sinh tập trung vào những ý tưởng nào đó. Chú ý là không được thêm quá nhiều câu hỏi của bạn. Thành phần chính trong cột W vẫn là những câu hỏi của học sinh.

5. Yêu cầu học sinh tự điền câu trả lời mà các em tìm được vào cột L. Trong quá trình học, học sinh cũng đồng thời tìm ra câu trả lời của các em và ghi nhận vào cột W.

Học sinh có thể điền vào cột L trong khi đọc hoặc sau khi đã đọc xong.

Một số lưu ý tại cột L

Ngoài việc bổ sung câu trả lời, khuyến khích học sinh ghi vào cột L những điều các em cảm thấy thích. Để phân biệt, có thể đề nghị các em đánh dấu những ý tưởng của các em. Ví dụ các em có thể đánh dấu tích vào những ý tưởng trả lời cho câu hỏi ở cột W, với các ý tưởng các em thích, có thể đánh dấu sao.

6. Thảo luận những thông tin được học sinh ghi nhận ở cột L

7. Khuyến khích học sinh nghiên cứu thêm về những câu hỏi mà các em đã nêu ở cột W nhưng chưa tìm được câu trả lời từ bài học.

**BÀI GIẢNG MINH HỌA CỤ THỂ**

Preparing date: 13/12/2019

**Period 57 Unit 7: TRAFFIC**

**Lesson 3. A closer look 2**

**I. OBJECTIVE:** By the end of the lesson, Ss will be able to use “it” for distances, use “ used to” to talk about past habit or state.

**1. Knowledge:**

*a. Vocabulary:* - The lexical items related to the topic “ traffic”

*b. Grammar:* It indicating distance, used to.

**2. Skills:** Practicing skills

**3. Attitude: -** Positive about traffic.

- Students know how to learn English in right way.

**4. Competences**:

- Co-operation

- Self- study

- Using language to talk about traffic.

**II. PREPARATION:**

**1.Teacher:** book, planning, picture, laptop, projector, loudspeaker

**2. Students:** books, notebooks, pictures, photos

**III. TEACHING METHODS:** Communicative approach, teaching methods with game, teaching methods by visual, teaching methods by practicing, discussion group.

**IV. PROCEDURE:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Teacher’s and Ss’ activities** | **Contents** |
| **WARM UP - REVISION**  - T gets ss to sing a song **Means of transportation** (*Melody of We wish you a Merry Christmas*)  - T gets Ss to review some means of transport through the song.  - T gets Ss to guess T’s favourite mean of transport based on 3 clues:  1. **It has two wheels.**  2. **It was very popular in the past.**  3. **It’s friendly to environment.**  Lead in: Nowadays, bicycle is not convenient with far distances as it used to be. We have more choices and this depends mainly distance between places. We continue topic “ traffic” in the Unit 7. lesson 3. A closer look 2.  ( Ss write in notebook) | **I. Revision: 5’**  - Sing a song  - Student’s guessing  “ bike/ bicycle” |
| **GRAMMAR**  **\* Using technique “KWL”**  **-** T give two contents of the lesson:  + Ask and answer about distance.  + “ used to”  - T asks Ss to write what they have known, what they want to know about two contents in handouts.  - T calls 2 Ss to write on the board.  - T checks “K” column to help Ss review what they have known.  - T lets Ss practice asking and answering about distance ( exercise 2 – textbook – p.9)  T asks one student:  How far is it from your house to school?  It’s about... (student answer)  - T asks Ss to practice in pairs in 1’. T calls Ss to speak out.  **Lead in**: *All of you have practiced very well. And now let’s take part in an exciting game named “* ***perfect group****”*  - T gets Ss to read the rule of game on screen.   * **You scan suggestions in 5 sentences.** * **You receive a piece of paper without a full sentence.** * **You must find your friends’ papers to make a correct sentence.**   - T controls.  \* Activity 2.  T links: Let’s come back with the table on the board. We will learn this structure “ used to” right now.  - T shows 2 pictures:  - T lets Ss talk about differences between two pictures.  - T elicits from Ss to give form of structure “ used to” through examples:  - T calls one student to write the form on the board. ( colum L)  - T checks meaning, form, use.  - T gets Ss to look at an example in textbook.  - T emphasize the sentence beginning with “ There” → used to be  - T calls Ss to make sentences using “ used to”...  - T asks Ss to do exercise 3 ( textbook – p.10) individually. T focus Ss in sentence 4, 5. ( negative and interrogative) → “ use to + V” not “ used to + V”  - T checks by calling some Ss to speak out.  Other Ss listen and correct by themselves.  \* T links: You have done exercise 3 very well. And we continue practicing “ used to” with other form of exercise. Let’s move exercise 4.  - T gives handouts and asks Ss to rewrite the sentences using “ used to” so that the meaning stays the same.  - T checks Ss’ handouts. (Correct some mistakes if necessary.)  - T gives mark for Ss  \* Activity 3:  Lead in: It’s time to show your preparings and talk about them.  - T calls some volunteers to present their product and talk ( encourages Ss to use the structure that they have learnt in Unit 7)  - T and other Ss give comments. | **II. Grammar:**  **Activity 1: (12’)**  **Possible answers:**   |  |  | | --- | --- | | **K** | **W** | |  |  |   **Ex 2. Ask and answer questions about distances in your neighbourhood.**  **Cues:**  - your house – open air market/ supermarket.  - your school – playground  - your house – river  - bus station – your village  **\* Answer:**  1. It is about 700 metres from my house to Youth Club  2. It is about 5 km from my home village to the nearest town.  3. It is about 120 km from Ho Chi Minh to Vung Tau.  4. It is about 384,400 km from the Earth to the Moon.  5. It is not very far from HaNoi to Noi Bai Airport.  **Activity 2: (20’)**  **Past Now**    **+** In the past, students used to ride bikes to school.  + But now, they didn’t use to ride bikes to school. They drive electric bikes to school.  **\* Form:**  **(+) S + used to + V + 0**  **(-) S + didn’t use to + V + 0**  **(?) Did + S + use to + V + 0?**  **\* Use:** describe an action, a habit or a state that happen regularly in the past but doesn’t happen now.  ***Example:***  There used to be many trees on this street, but now there are only shops.  **Ex 4. Rewrite these sentences using Used to.**  1. live/ a small village  => My mum used to live in a small village.  2. not many vehicles.  => There did not use to be many vehicles.  3. ride a buffalo.  => We used to ride a buffalo.  4. play marbles.  => My father used to play marbles.  **\* Activity 3: (5’)**  Talk about something in the past and now |
| **HOMEWORK**  **-** Summarize the main points of the lesson.  - Ask Ss to write their homework.  Sing a song **“*We wish you a merry Christmas”*** | **IV. Homework: 3’**  **-** Learn by heart and practice with structures ***“ How far...?”; “used to”***  - Search for some strange driving laws in some countries in the world.  + Group 1: Alaska  + Group 2: South Africa  + Group 3: Thailand  + Group 4: Spain  + Group 5: France |

**V. Feedback:** ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Dạy học theo sơ đồ KWL chủ yếu được sử dụng trong phần dạy các bài đọc. Tuy nhiên với tiết học trên tôi đã linh hoạt sử dụng kĩ thuật này vào phần ngữ pháp khiến cho dạy và học ngữ pháp sẽ không còn căng thẳng, theo hình thức cũ, giáo viên nói, học sinh nghe, chép. Học sinh sẽ chủ động hơn trong việc lĩnh hội kiến thức. Giáo viên giữ vai trò định hướng, điều hành, dẫn dắt, học sinh được hoạt động phát huy trí lực cao và cuối cùng giáo viên đánh giá, nhận xét chốt lại vấn đề. Sau giờ học, các em hiểu kiến thức sâu sắc, vận dụng thành thạo trong việc làm các bài tập và trong thực tiễn cuộc sống.